**ÔN TẬP KIẾN THỨC CHƯƠNG 3: THỊ TRƯƠNG CÔNG CỤ NỢ**

* TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CÔNG CỤ NỢ

+ Khái niệm:

+ Giao dịch c

ông cụ nợ:

* Ngân hàng trung ương
* Định chế tài chính:

+ Ngân hàng thương mại

+ Hiệp hội tk và cho vay.

+ Quỹ tương hỗ

+ Công ty môi giới

* Cá nhân, hộ gia đình.
* **THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

1. **TÍN PHIẾU KHO BẠC**

+ Các công cụ TTTT: Tín phiếu kho bạc, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng mua lại, hối phiếu được ngân hàng chấp nhận.

+ Công thức định giá TPKB

+ Tỷ suất sinh lời: PP- Giá mua; Par- Mệnh giá; n- số ngày năm giữ TPKB.

+ Ước lượng lãi suất chiết khấu:

1. **THƯƠNG PHIẾU**

-Thương phiếu được phát hành theo hình thức chiết khấu, tức là được

bán với giá thấp hơn mệnh giá và không thanh toán lãi suất.

-

1. **CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI CO THỂ CHUYỂN NHƯỢNG**
2. **HỢP ĐỒNG MUA LẠI**
3. **CHẤP PHIẾU NGÂN HÀNG**

* **THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU**

1. **TỔNG QUAN VỀ TRÁI PHIẾU**
2. **CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA TRÁI PHIẾU.**

* **Mệnh giá trái phiếu:** Do luật quy định
* **Thời hạn của trái phiếu** : Thời hạn đi vay của tổ chức phát hành
* **Thời hạn trả trái tức của trái phiếu:**
* **Thế chấp trái phiếu:**
* **Trái tức:** Là tiền lãi vay mà tổ chức phát hành phải trả trái chủ theo định kỳ nhất định
* **Trái suất:** Là tỷ lệ phần trăm tính theo năm của trái tức so với mệnh giá của trái phiếu.

1. **THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**

* Độ tin cậy và độ thanh toán rất cao trong điều kiện nền kinh tế thị trường.
* Lãi suất: cố định, thả nổi, chiết khấu.

1. **THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CÔNG TY** 
   * **Khế ước trái phiếu** là văn bản pháp lý quy định quyền và nghĩa vụ của cả công ty phát hành và người nắm giữ trái phiếu.
   * **Điều khoản quỹ chìm:** Một yêu cầu mà các công ty cần rút lại một phần giá trị của trái phiếu đã phát hành vào mỗi năm.
   * **Các cam kết bảo vệ:** Giới hạn đối với doanh nghiệp phát hành để bảo vệ nhà đầu tư khỏi việc gia tăng rủi ro trong suốt quá trình đầu tư
   * **Điều khoản mua lại:** Công ty sẽ mua lại với số tiền cao hơn mệnh giá.
   * **Thế chấp:** TP có thê ́ được phân loại theo tài sản thê ́ chấp va ̀ hình thức đảm bảo. Tài sản thê ́ chấp thường là nha ̀ cửa va ̀ đất đai.

* **Các loại Trái Phiếu công ty**
  + **Trái phiếu có lãi suất biến động:** 
    - Lãi suất trên thị trường tăng 🡪 nhà đầu tư hưởng lợi
    - Lãi suất trên thị trường giảm 🡪 nhà phát hành hưởng lợi
  + **Trái phiếu chuyển đổi:** Cho phép nhà đầu tư chuyển đổi sang một số cố phần của công ty.
  + **Trái phiếu lãi suất thấp và trái phiếu lãi suất bằng 0:** phát hành theo hình thức chiết khấu. Nó thường được đầu tư bởi các tổ chức miễn thuế như quỹ hưu trí.
* **Thị trường thứ cấp:** 
  + - Quan hệ cung cầu:

1. **RỦI RO TRÁI PHIẾU**

* **Rủi ro tín dụng** 
  + **Rủi ro vỡ nợ :** Là rủi ro người phát hành các tài sản không thể thực hiện đúng cam kết.
  + **Rủi ro xuống cấp hạn mức tín nhiệm:** tỷ suất lợi nhuận tăng dẫn đến giá trái phiếu giảm.
  + **Rủi ro lãi suất**: Giá trái phiếu thay đổi ngược chiều với lãi suất thị trường, lãi suất thị trường tăng sẽ làm cho giá trái phiếu giảm và ngược lại.
* **Rủi ro lãi suất**
* **Rủi ro tái đầu tư**
* **Rủi ro thanh khoản:** Rủi ro thanh khoản là rủi ro liên quan đến khả năng nhà đầu tư phải bán hoặc thanh lý trái phiếu tại mức giá thấp hơn giá trị thực của trái phiếu
* **Rủi ro lạm phát**: rủi ro sức mua.